

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 03 năm 2015

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần XNK Thủy sản Miền Trung**

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản Miền Trung đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 30 tháng 03 năm 2013 về Quyền hạn và trách nhiệm của BKS;

Căn cứ Điều 8 Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2014;

Căn cứ các Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản Miền Trung đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Việt;

Căn cứ nội dung cuộc họp Ban kiểm soát ngày 16 và 17 tháng 03 năm 2015;

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản Miền Trung:

**1. Các hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản Miền Trung (BKS) nhiệm kỳ 2012-2017 gồm 03 thành viên nhằm thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị điều hành của Công ty theo thẩm quyền. Hoạt động của Ban kiểm soát tiến hành một cách chủ động theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

**1.1 Các hoạt động:**

Trong năm 2014, BKS đã tổ chức 02 cuộc họp định kỳ và các thành viên đã tích cực chủ động phối hợp, trao đổi, tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kiến nghị, cụ thể:

-Kiểm tra các báo cáo tài chính quý I, 6 tháng, 9 tháng và báo cáo năm của Công ty.

-Kiểm soát tính hợp lý, hợp pháp và trung thực trong việc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong việc ghi chép và phản ánh các nghiệp vụ kinh tế trên sổ sách kế toán, báo cáo tài chính.

-Xem xét cụ thể các quyết định đầu tư và triển khai đầu tư tại Công ty trong năm 2014.

-Đề xuất và trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn đơn vị thực hiện báo cáo kiểm toán tài chính cho năm tài chính 2015.

Qua 02 cuộc họp định kỳ, Ban kiểm soát đã có các kiến nghị đối với các hoạt động của HĐQT và BĐH như:

-Kiến nghị HĐQT và BĐH về vấn đề giảm doanh số kinh doanh nhập khẩu, không chạy theo doanh số, tăng cường thu hồi công nợ, bán hàng tồn kho giấy; Có các biện pháp khắc phục các tồn đọng của công ty PTNL Thủy sản và có định hướng lâu dài cho đơn vị này.

-Đối với công nợ của Chi nhánh Hà Nội: Kiến nghị có các biện pháp quyết liệt hơn trong việc thu hồi công nợ đối với các công nợ lớn là Inox Hòa Bình và Cty Đông Á, và một số khách hàng nhỏ nợ dài như IPE, Quốc Quốc Trung và khách hàng đã khởi kiện là Công ty Việt Mỹ.

**1.2 Thù lao:**

Tổng thù lao của Ban kiểm soát được thực hiện theo đúng mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 phê duyệt (74.000.000 đồng/ năm). Cụ thể như sau:

| Ban kiểm soát năm 2014 | Chức danh            | Thù lao thực nhận năm 2014 | Ghi chú                  |
|------------------------|----------------------|----------------------------|--------------------------|
| Trần Phước Thái        | Trưởng Ban Kiểm soát | 30.000.000                 |                          |
| Lê Văn Trường          | Thành viên BKS       | 22.000.000                 |                          |
| Huỳnh Huy Hòa          | Thành viên BKS       | 5.500.000                  | Thôi TV BKS từ 01/4/2014 |
| Lê Nguyễn Đức Dũng     | Thành viên BKS       | 16.500.000                 | Là TV BKS từ 01/4/2014   |
| <b>CỘNG</b>            |                      | <b>74.000.000</b>          |                          |



## 2. Xem xét báo cáo kiểm toán năm 2104, các hồ sơ liên quan của Công ty :

Ban kiểm soát cùng tiến hành xem xét báo cáo quyết toán toàn công ty năm 2014, báo cáo kiểm toán tài chính do Công ty TNHH kiểm toán Việt lập và các báo cáo liên quan của Công ty. Nhìn chung, báo cáo năm 2014 phản ánh đúng thực tế tình hình tại Công ty.

Ban kiểm soát thống nhất kết quả kiểm toán tại Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty CP XNK Thủy Sản Miền Trung với đánh giá của đơn vị kiểm toán :

- a) *Đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày;*
- b) *Phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.*

Ban kiểm soát đánh giá :

-Hiệu quả kinh doanh năm 2014: nhìn chung tất cả các đơn vị đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch SXKD theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2014 đề ra.

-Chi nhánh Hà Nội vẫn còn gặp nhiều khó khăn do tồn kho nhiều, công nợ lớn và kéo dài, chi phí tài chính và chi phí thuê kho lớn dẫn đến lỗ **3.197.906.835** đồng.

-Công ty Phát triển nguồn lợi Thủy sản tuy có nhiều khó khăn nhưng vẫn đạt được kết tốt, thể hiện sự quan tâm chỉ đạo của Ban lãnh đạo và nỗ lực của toàn thể lao động tại đơn vị. Tuy nhiên, định hướng phát triển lâu dài cho đơn vị này vẫn còn phải được nghiên cứu kỹ hơn.

-Tồn kho giấy tại Chi nhánh Hà Nội (CNHN) tương đối lớn, vì vậy đề nghị CNHN (nay là Chi nhánh Hải Phòng) xem xét không nhập giấy cho đến khi số lượng tồn kho được giải quyết cơ bản.

Thông qua báo cáo kiểm toán và các hồ sơ liên quan, hiệu quả kinh doanh, tài sản cố định và tồn kho tại công ty cụ thể như sau:

### ♦ *Hiệu quả kinh doanh năm 2014:*

| STT                  | Chỉ tiêu                            | Tại Công ty       | CN Hà Nội       | CN Sài Gòn      | PTNL           |
|----------------------|-------------------------------------|-------------------|-----------------|-----------------|----------------|
| 1                    | Doanh thu bán hàng (thuần)          | 1.411.548.760.918 | 169.265.708.250 | 488.075.191.836 | 27.798.141.768 |
| 2                    | Doanh thu hoạt động TC              | 20.709.371.395    | 4.495.047.196   | 5.244.691.530   | 44.930.979     |
| 3                    | Giá vốn hàng bán                    | 1.360.291.953.265 | 157.321.698.740 | 469.298.382.528 | 21.867.034.786 |
| 4                    | Tổng chi phí                        | 67.699.301.684    | 19.636.963.886  | 18.019.305.259  | 5.557.729.989  |
| 5                    | Lợi nhuận từ HĐKD (5=1+2-3-4)       | 4.266.877.364     | -3.197.907.180  | 6.002.195.579   | 418.307.972    |
| 6                    | Thu nhập khác                       | 799.820.227       | 9.900           | 40.000.175      | 130.551.439    |
| 7                    | Chi phí khác                        | 242.908.528       | 9.555           |                 | 139.081.601    |
| 8                    | Tổng lợi nhuận trước thuế (9=5+6-7) | 4.823.789.063     | -3.197.906.835  | 6.042.195.754   | 409.777.810    |
| Tổng LN toàn công ty |                                     |                   |                 |                 | 8.077.855.792  |

Hiệu quả kinh doanh năm 2014: nhìn chung tất cả các đơn vị đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch SXKD theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2014 đề ra, tuy nhiên Chi nhánh Hà Nội vẫn còn gặp nhiều khó khăn do tồn kho nhiều, công nợ lớn và kéo dài, chi phí tài chính và chi phí thuê kho lớn dẫn đến lỗ **3.197.906.835** đồng. Công ty Phát triển nguồn lợi Thủy sản tuy có nhiều khó khăn nhưng vẫn đạt được kết tốt, thể hiện sự quan tâm chỉ đạo của Ban lãnh đạo và nỗ lực của toàn thể lao động tại đơn vị. Tuy nhiên, định hướng phát triển lâu dài cho đơn vị này vẫn còn phải được nghiên cứu kỹ hơn. Thông qua kết quả kinh doanh năm 2014 cho thấy một số chỉ tiêu tài chính như sau :

### ♦ *Tài sản cố định năm 2014:*



| Tên TSCĐ                                                                                                                                           | Nguyên giá TSCĐ đầu năm | Tăng trong năm       | Giảm trong năm       | Nguyên giá TSCĐ cuối năm |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|----------------------|----------------------|--------------------------|
| Nhà cửa vật kiến trúc                                                                                                                              | 72.135.290.944          |                      | 123.497.532          | 72.011.793.412           |
| Máy móc, thiết bị                                                                                                                                  | 113.701.458.516         | 1.908.119.000        | 2.574.102.817        | 113.035.474.699          |
| Phương tiện vận tải                                                                                                                                | 6.774.529.668           | 417.605.014          | 1.154.929.487        | 6.037.205.195            |
| Thiết bị, dụng cụ quản lý                                                                                                                          | 829.743.678             |                      | 30.252.381           | 799.491.297              |
| <b>Tổng cộng</b>                                                                                                                                   | <b>193.441.022.806</b>  | <b>2.325.724.014</b> | <b>3.882.782.217</b> | <b>191.883.964.603</b>   |
| Số dư đã khấu hao đầu năm                                                                                                                          |                         |                      |                      | 137.640.274.237          |
| Khấu hao trong năm                                                                                                                                 |                         |                      |                      | 12.045.022.629           |
| Tăng trong năm                                                                                                                                     |                         |                      |                      | 417.605.014              |
| Giảm trong năm                                                                                                                                     |                         |                      |                      | 3.802.963.131            |
| Số dư đã khấu hao cuối năm                                                                                                                         |                         |                      |                      | <b>146.299.938.749</b>   |
| Giá trị còn lại của TSCĐ                                                                                                                           |                         |                      |                      | 45.584.025.854           |
| Ghi chú : trong tổng nguyên giá TSCĐ hữu hình cuối năm 191.883.964.603 đồng, có 84.243.359.212 đồng là TSCĐ đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng. |                         |                      |                      |                          |
| TSCĐ vô hình                                                                                                                                       | 8.628.098.296           |                      |                      | 8.628.098.296            |
| Ghi chú: nguyên giá TSCĐ vô hình cuối năm chính là quyền sử dụng đất lâu dài                                                                       |                         |                      |                      |                          |

♦ **Tồn kho giấy trong năm 2014:**

| Tên hàng hóa        | Lượng tồn đầu kỳ | Lượng nhập trong kỳ | Lượng xuất trong kỳ | Lượng tồn cuối kỳ |
|---------------------|------------------|---------------------|---------------------|-------------------|
| Giấy kraft Việt Nam | 272,764.00       | 2,898,769.00        | 2,255,240.00        | 916,293.00        |
| Giấy kraft ngoại    | 2,136,357.30     | 5,076,773.80        | 5,000,935.50        | 2,212,195.60      |

**3. Hoạt động của Hội đồng quản trị**

BKS nhận thấy HĐQT đã thực hiện nghiêm túc trách nhiệm của mình và hoàn toàn tuân thủ đúng theo các quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật. Năm 2014 HĐQT đã rất sát sao trong công tác định hướng, giám sát, chỉ đạo và có những quyết sách kịp thời trong các vấn đề lớn tại Công ty, cụ thể như:

- Có những quyết định cụ thể trong việc tái cơ cấu Công ty và các đơn vị phụ thuộc nhằm đảm bảo tất cả các đơn vị hoạt động an toàn và hiệu quả;
- Thông qua các quy chế quản lý Công ty, quy chế tài chính và các quy chế khác do Ban điều hành soạn thảo;
- Bổ nhiệm kịp thời các vị trí quản lý cấp cao của Công ty nhằm đảm bảo sự hoạt động ổn định và thông suốt của Ban Điều Hành;
- Thường xuyên theo dõi quá trình sản xuất, kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty thông qua các báo cáo của Ban điều hành Công ty trong các cuộc họp của HĐQT và có những chỉ đạo kịp thời trong những vấn đề lớn của Cty;
- Đưa ra nhiều quyết định để chỉ đạo trực tiếp các vấn đề vượt thẩm quyền của Ban điều hành và các vấn đề phát sinh mà Ban điều hành thấy cần thiết xin ý kiến HĐQT.

Năm 2014 HĐQT đã có 13 cuộc họp (6 cuộc họp trực tiếp và 7 cuộc họp lấy ý kiến bằng văn bản) để định hướng và quyết sách các vấn đề lớn nói trên của Công ty.

**4. Hoạt động của Ban điều hành**

BKS đã được BĐH cung cấp đầy đủ các số liệu, nội dung yêu cầu để thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong năm 2014, BKS nhận thấy BĐH đã thực hiện nghiêm túc, có trách nhiệm và hoàn toàn tuân thủ đúng theo các quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật. BĐH đã rất sát sao trong công tác chỉ đạo thực hiện các nghị quyết của HĐQT và có những quyết định, quyết sách kịp thời trong quá trình quản lý, điều hành. Cụ thể như sau:

- Theo dõi, tổ chức giám sát thường xuyên các dự án đầu tư của công ty để đưa ra những giải pháp tốt nhất, tiết kiệm hơn trong thực hiện các dự án này so với chào thầu, mặt bằng giá thị trường và các quy định của nhà nước (chi phí thực hiện đầu tư sửa chữa điều kiện sản xuất PX1 khoảng 3 tỷ đồng, thấp hơn tổng mức đầu tư được duyệt là



4,117 tỷ, mặc dù công ty đã thực hiện sửa chữa thêm hàng lang xuất hàng với chi phí 167 triệu đồng không nằm trong chi phí đầu tư được duyệt.

- Chỉ đạo và giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh liên quan đến việc tái cơ cấu, sắp xếp lao động và ổn định tổ chức tại công ty PTNL Thủy sản, đưa đơn vị trở lại quỹ đạo bình thường và kinh doanh có lãi.
- Chỉ đạo kịp thời và quyết liệt về vấn đề tồn kho tại CNHN.
- Chỉ đạo xử lý một số công nợ phải thu tại CNHN lớn và kéo dài bao gồm các khách hàng sau:

| Khách hàng                                      | CÒN NỢ ĐẾN<br>30/06/14(VND)    | ĐÃ THANH<br>TOÁN (VND) | CÒN NỢ ĐẾN<br>31/12/14(VND) |
|-------------------------------------------------|--------------------------------|------------------------|-----------------------------|
| Công ty CP đầu tư và sản xuất thiết bị điện IPE | 290.611.200                    | -                      | 290.611.200                 |
| Công ty cổ phần Inox Hoà Bình                   | 35.210.796.263                 | 2.377.100.000          | 32.833.696.263              |
| Công ty TNHH Giấy Quốc Quốc Trung               | 1.790.201.680                  | 1.790.201.680          | -                           |
| Công ty cổ phần sản xuất và TM Việt Mỹ          | 352.000.000                    | 55.000.000             | 297.000.000                 |
| <b>TỔNG CỘNG</b>                                | <b>55 909 377 808</b>          | <b>14 079 873 413</b>  | <b>41 829 504 395</b>       |
| Khách hàng                                      | TỔNG GIÁ TRỊ<br>XUẤT BÁN (USD) | ĐÃ THANH<br>TOÁN (USD) | CÒN NỢ (USD)                |
| Cty TNHH Đông Á                                 | 544.021,86                     | 544.021,86             | -                           |
| <b>Tổng cộng</b>                                | <b>544.021,86</b>              | <b>544.021,86</b>      | <b>-</b>                    |

Tính đến thời điểm 31/12/14 cơ bản đã xử lý xong công nợ khó đòi của Cty TNHH Giấy Quốc Quốc Trung, Cty TNHH Đông Á.

Với Công ty cổ phần Inox Hòa Bình, sau các đề xuất phương án thu nợ của CN Hải Phòng, HĐQT đã có chỉ đạo tại nghị quyết 02E/2015/NQ-HĐQT ngày 12/03/2015 và giao "Chủ tịch Hội đồng quản trị trực tiếp triển khai nghị quyết này của Hội đồng quản trị đến Chi nhánh Công ty tại Hải Phòng; Tổng Giám đốc Công ty theo dõi thường xuyên việc thực hiện và báo cáo Hội đồng quản trị". Theo đó, dư nợ lịch trình giảm nợ gốc cũ như sau : Đến 30/06/2015 : nợ gốc còn 31 tỷ đồng; đến 30/09/2015 : nợ gốc còn 29 tỷ đồng; đến 31/12/2015 : nợ gốc còn 27 tỷ đồng (Các mức nợ gốc nói trên không bao gồm giá trị nguyên liệu, hàng hóa chi nhánh Hải Phòng đang áp dụng biện pháp quản hàng). Trường hợp không đảm bảo dư nợ gốc giảm xuống như kế hoạch trên, Công ty sẽ tiến hành khởi kiện.

-Với công ty CP đầu tư & Sản xuất thiết bị Điện IPE: đã khởi kiện (đã được trích lập dự phòng 50% cho khoản phải thu khó đòi trên).

Như vậy, tính đến 31/12/2014, Công ty còn phải dự phòng công nợ khó đòi : 921.763.964 đồng.

Cụ thể :

| Stt | Đơn Vị               | Số Dư Nợ chậm<br>thu & Khó đòi<br>đến 31/12/2013 | Số dư nợ<br>chưa trích<br>dự phòng<br>31/12/2013 | PS tăng giảm<br>nợ trong năm<br>2014 | PS dự phòng,<br>hoàn nhập<br>trong năm<br>2014 | Xử lý xóa nợ<br>treo ngoại<br>bảng 2014 | Lũy kế Trích dự<br>phòng đến<br>31/12/14 | Dư nợ đến<br>31/12/14 | Số còn phải<br>dự phòng<br>đến 31/12/14 |
|-----|----------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------|------------------------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------|
| I   | V.Phòng<br>Công ty   | 849.248.914                                      | 92.821.770                                       | -                                    | 92.821.770                                     | -                                       | 849.248.914                              | 849.248.914           | -                                       |
| II  | Cty PTNL<br>Thủy Sản | 2.259.262.560                                    | 639.025.996                                      | 1.069.450.185                        | 1.021.117.817                                  | 309.824.193                             | 2.331.530.188                            | 3.018.888.552         | 687.358.364                             |
| III | Chi nhánh<br>TP HCM  | 16.993.152.696                                   | 77.378.736                                       | -                                    | 77.378.736                                     | -                                       | 16.993.152.696                           | 16.993.152.696        | -                                       |
| IV  | Chi nhánh<br>Hà Nội  | -                                                | -                                                | 587.611.200                          | 353.205.600                                    | -                                       | 353.205.600                              | 587.611.200           | 234.405.600                             |
|     | <b>Cộng</b>          | <b>20.101.664.170</b>                            | <b>809.226.502</b>                               | <b>1.657.061.385</b>                 | <b>1.544.523.923</b>                           | <b>309.824.193</b>                      | <b>20.527.137.398</b>                    | <b>21.448.901.362</b> | <b>921.763.964</b>                      |

-Chỉ đạo kịp thời các trong công tác sản xuất kinh doanh tại các phòng ban, các đơn vị trực thuộc công ty phù hợp với diễn biến thị trường và tình hình chung. Đặt biệt là công tác điều chỉnh



cơ cấu thị trường của hoạt động sản xuất-xuất khẩu ở mức cân bằng hơn (trước đây tập trung lớn vào thị trường Nhật).

**5. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Tổng giám đốc điều hành Công ty và cổ đông :**

-Trong năm 2014, Ban Kiểm soát luôn nhận được sự hỗ trợ từ Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình, không có bất kỳ trở ngại nào.

-Các thông tin được pháp luật qui định phải công bố đại chúng đều được Công ty thực hiện đầy đủ đến các cổ đông Công ty tại website chính thức : [www.seadanang.com.vn](http://www.seadanang.com.vn).

**6. Một số đề xuất:**

1. Đối với kinh doanh nhập khẩu: Hội đồng quản trị đã chủ trương giảm nhập khẩu trong năm 2014, đây là định hướng đúng khi tình hình kinh doanh nhập khẩu ngày càng nhiều rủi ro, công nợ và tồn kho cao. Trong 2015 cần tiếp tục giảm công nợ, giảm tồn kho, nhằm giảm thiểu rủi ro, bảo đảm an toàn vốn. Đây mạnh hơn nữa việc bán giấy tồn kho giấy tại chi nhánh Hải Phòng nhằm giảm thiểu chi phí tài chính, thuê kho và hiệu quả của đồng vốn.

2. Năm 2014, lĩnh vực sản xuất xuất khẩu đã vượt ngưỡng xuất khẩu 36 triệu USD, đây là kết quả cho thấy định hướng kinh doanh, quyết định đầu tư đúng đắn của HĐQT và sự nỗ lực bám sát của Ban điều hành trong công tác quản lý sản xuất, thị trường, khách hàng. Tuy nhiên cần lưu ý hơn về vấn đề chất lượng sản phẩm, kháng sinh, vi sinh (trong năm 2014, giá trị hàng bị trả lại là 13.947.475.315 đ, tăng 2,7 lần so với năm 2013), đặc biệt là khi đầu ra cho thị trường xuất khẩu 2015 còn nhiều khó khăn, EU kiểm tra kháng sinh ngày càng gắt gao, thị trường Mỹ bị thuế chống bán phá giá . .v.v..

3. Đối với Công ty Phát triển Nguồn Lợi: Mặc dù trong năm 2014 có sự chỉ đạo sát sao của Ban điều hành về tái cơ cấu tổ chức, tinh gọn bộ máy, định hướng sản xuất-kinh doanh nên đã bắt đầu ổn định và có hiệu quả. Tuy nhiên, nên tiếp tục nghiên cứu về định hướng cho đơn vị này về lâu dài để mang tính ổn định, bền vững hơn.

4. Theo dõi chặt chẽ diễn biến thu nợ Công ty Cổ phần INOX Hòa Bình và lưu ý các công nợ vật tư có số dư lớn tại Chi nhánh Tp HCM cần thu hồi nhanh hơn.

Đối với những khoản công nợ khó đòi phát sinh từ những năm trước, tuy Công ty đã trích lập dự phòng, khởi kiện ra tòa nhưng vẫn chưa có những tín hiệu thu hồi khả quan, đề nghị tiếp tục quan tâm và có những biện pháp tích cực hơn.

5. Đối với đợt xem xét POR 10: Theo ý kiến của luật sư tham gia vụ kiện tại VASEP, để Công ty có cơ hội trong đợt POR 10 và quay trở lại thị trường Mỹ trong năm 2015, đề nghị HĐQT Công ty tích cực kiên nghị với Tổng Công ty TSVN, Bộ NN&PTNT về việc:

- Giảm tỷ lệ vốn nhà nước xuống dưới mức chi phối
- Người đại diện vốn nhà nước là người không có tham gia điều hành Công ty.

6. Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản Miền Trung đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Việt là phù hợp đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

BKS chân thành cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban điều hành cũng như các đơn vị, phòng ban nghiệp vụ đã hỗ trợ và tạo điều kiện cho ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ trong năm 2014.

Chúc phiên họp thành công tốt đẹp.

